TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST Ngày 30-6-2025 V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi dưỡng con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Tấn Thiện

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưởng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi dưỡng con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1992

Đăng ký thường trú: Ấp B, xã T1, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

Địa chỉ liên hệ: Số 491, ấp Th, xã Trung H, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ông Lê Minh Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp B, xã T1, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2025 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:*

Bà và ông Lê Minh Q tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ vào ngày 06/01/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên gây cãi. Bà và ông Q đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét thấy việc sống chung không

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh Q.

Về con chung: Bà và ông Q có hai con chung tên Lê Minh L (nam), sinh năm 2015 và Lê Nguyễn Minh Th (nữ), sinh năm 2016. Hiện tại, cháu Minh Luân và cháu Minh Th đang sống cùng với ông Q. Khi ly hôn, bà đồng ý giao cháu Minh L và cháu Minh Th cho ông Q tiếp tục nuôi dưỡng. Bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định là không có, không yêu cầu giải quyết.

** Tại tờ tự khai ngày 18 tháng 6 năm 2025, bị đơn – Ông Lê Minh Q trình bày:*

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà T

Về con chung: Ông và bà T có hai con chung tên Lê Minh Luân (nam), sinh năm 2015 và Lê Nguyễn Minh Th (nữ), sinh năm 2016. Hiện tại, cháu Minh Luân và cháu Minh Th đang sống cùng với ông. Khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi nưỡng cháu Minh L và cháu Minh Th, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Minh Q có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà T, ông Q là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2025, bà Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh Q nên xác định đây là loại kiện "tranh chấp ly hôn và nuôi dưỡng con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông Q có địa chỉ cư trú tại huyện Thới Lai nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Q tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới T1, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ ngày 06/01/2015 theo Trích lục kết hôn số 439/TLKH-BS ngày 05

tháng 9 năm 2024 nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Qúa trình chung sống, bà T cho rằng do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Q. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông Q không tha thiết đoàn tụ, mâu thuẫn giữa ông Q và bà T đã thực sự trầm trọng, thiết nghĩ một bên đã không còn tha thiết gì với cuộc hôn nhân này và đã khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Bà T và ông Q có hai con chung tên Lê Minh L (nam), sinh năm 2015 và Lê Nguyễn Minh Th (nữ), sinh năm 2016 Từ lúc bà T và ông Q sống ly thân vào năm 2019 đến nay thì cháu Minh Luân và cháu Minh Th sống ổn định cùng ông Q. Do đó để tránh làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu nên giao cháu Minh L và cháu Minh Th cho ông Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Ông Q không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Tuy nhiên, vì lợi ích mọi mặt của cháu Minh L và cháu Minh Th các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông Q xác định không có nên không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Minh Q.

2.*Về con chung*: Giao cháu Lê Minh Luân (nam), sinh năm 2015 và cháu Lê Nguyễn Minh Thư (nữ), sinh năm 2016 cho ông Lê Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà Nguyễn Thị Ngọc T, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của cháu Minh Luân và cháu Minh Thư, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà T và ông Q xác định là không có nên không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà T đã nộp theo biên lai thu số 0004971 ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- UBND xã Thới Tân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thái Minh Ngọc